

ỦY BAN THƯỜNG VỤ  
QUỐC HỘI  
Số: 26/2000/PL-  
UBTVQH10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2000

## PHÁP LỆNH

số 26/2000/PL-UBTVQH10 ngày 24/8/2000

### Đê điều

*Đê điều là công trình quan trọng được nhân dân ta xây dựng, giữ gìn, tu bổ qua nhiều thế hệ nhằm ngăn nước lũ, nước biển, bảo vệ tính mạng của nhân dân, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tập thể và cá nhân;*

*Để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân trong việc xây dựng, tu bổ, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê;*

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;*

*Căn cứ vào Luật tài nguyên nước;*

*Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 6 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2000,*

*Pháp lệnh này quy định về đê điều.*

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1.

- Pháp lệnh này quy định việc xây dựng, tu bổ, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê.
- Đê điều quy định trong Pháp lệnh này bao gồm:
  - Đê ngăn nước lũ, nước biển;
  - Kè bảo vệ đê;

c) Cổng tưới, tiêu qua đê;

d) Công trình phụ trợ khác.

## **Điều 2.**

1. Nhà nước thống nhất quản lý các loại đê điều được xây dựng bằng mọi nguồn vốn.

2. Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng, tu bổ đê điều; có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư dưới nhiều hình thức, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào việc xây dựng, tu bổ, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê.

**Điều 3.** Căn cứ tầm quan trọng về kinh tế - xã hội, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh của từng vùng được tuyến đê bảo vệ khỏi bị ngập lụt, đê được phân thành cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III và cấp IV.

Chính phủ quy định tiêu chuẩn cấp đê và phê duyệt cấp của từng tuyến đê.

**Điều 4.** Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân thực hiện pháp luật về đê điều.

**Điều 5.** Nghiêm cấm mọi hành vi phá hoại, gây tổn hại cho đê điều.

## **Chương II**

### **XÂY DỰNG VÀ TU BỔ ĐÊ ĐIỀU**

**Điều 6.** Việc xây dựng mới hoặc tu bổ đê điều phải theo quy hoạch đê điều được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tuân theo các quy định của pháp luật về quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng và bảo vệ đê điều

## **Điều 7.**

1. Việc xây dựng, tu bổ đê điều thường xuyên được ưu tiên sử dụng lao động nghĩa vụ công ích theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất, cho phép khai thác đất để xây dựng, tu bổ, nâng cấp đê điều thì người bị thu hồi đất, bị khai thác đất được đền bù hoặc hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Kinh phí xây dựng, tu bổ đê điều được Nhà nước ưu tiên đầu tư.

Chính phủ quy định kinh phí xây dựng, tu bổ đê điều cho mỗi cấp đê.

### **Chương III**

#### **BẢO VỆ VÀ SỬ DỤNG ĐÊ ĐIỀU**

**Điều 9.** Phạm vi bảo vệ đê điều bao gồm đê điều và vùng phụ cận có ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của đê điều.

Việc quy định vùng phụ cận phải căn cứ vào cấp đê, đặc điểm kỹ thuật công trình đê điều và yêu cầu của việc bảo vệ đê điều và cứu hộ đê.

Chính phủ quy định vùng phụ cận của đê điều.

**Điều 10.** Tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ bảo vệ đê điều.

Người nào phát hiện hành vi gây tổn hại hoặc đe dọa đến an toàn của đê điều, các hư hại đê điều do thiên tai gây ra phải kịp thời ngăn chặn và báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc nhân viên quản lý đê điều.

**Điều 11.** Nghiêm cấm các hành vi sau đây.

1. Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác; đào ao, giếng và nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều;
2. Vận hành công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều trái quy trình, quy phạm kỹ thuật đã được quy định;
3. Xây dựng công trình, nhà cửa trong phạm vi bảo vệ đê điều, ở bãi sông, lòng sông, trừ công trình chuyên dùng được phép xây dựng phục vụ phòng, chống lụt, bão, giao thông, quốc phòng, an ninh và công trình đặc biệt khác;
4. Đổ chất thải trong phạm vi bảo vệ đê điều, ở bãi sông, lòng sông; để vật liệu trên đê, trừ vật liệu dự trữ phòng, chống lụt, bão;

5. Nổ phá gây nguy hại đến an toàn đê điều, trừ trường hợp nổ phá để phân lũ, chậm lũ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;
6. Sử dụng xe cơ giới đi trên đê vượt quá tải trọng cho phép của đê và cống qua đê; sử dụng xe cơ giới có 4 bánh trở lên đi trên đê khi đê có sự cố hoặc có biển cấm khi lũ vượt quá mức báo động số 3, trừ xe kiểm tra đê, xe hộ đê được cơ quan nhà nước có thẩm quyền huy động hoặc cấp phép và những xe có yêu cầu đặc biệt về an ninh, quốc phòng, cứu thương, cứu hỏa;
7. Cuốc giầy cỏ, chất đồng rom rạ, củi rác ở đê;
8. Các hành vi khác ảnh hưởng trực tiếp tới an toàn của đê điều và thoát lũ nhanh, trừ những hoạt động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh này.

**Điều 12.** Trong trường hợp đặc biệt, tổ chức, cá nhân cần tiến hành một trong các hoạt động sau đây phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép:

1. Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều;
2. Khoan thăm dò trong phạm vi bảo vệ đê điều;
3. Xây dựng công trình chuyên dùng phục vụ phòng, chống lụt, bão, giao thông, quốc phòng, an ninh và công trình đặc biệt khác trong phạm vi bảo vệ đê điều;
4. Sử dụng đê, kè, cống làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè mảng, để vật liệu tạm thời;
5. Các hoạt động gây chấn động liên quan đến an toàn đê điều.

**Điều 13.**

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép cho các hoạt động quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 12 của Pháp lệnh này đối với đê từ cấp III đến cấp đặc biệt.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp phép cho các hoạt động quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh này đối với đê cấp IV và tại khoản 4 Điều 12 của Pháp lệnh này đối với đê từ cấp III đến cấp đặc biệt.

**Điều 14.** Việc cấp phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình, nạo vét luồng lạch hoặc khai thác cát, sỏi không thuộc phạm vi bảo vệ đê điều nhưng có ảnh hưởng đến an toàn đê điều, thoát lũ phải được thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với đê từ cấp III đến cấp đặc biệt, của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với đê cấp IV.

**Điều 15.** Việc cải tạo đê để kết hợp làm đường giao thông phải bảo đảm an toàn đê điều.

Tổ chức, cá nhân cải tạo đê để kết hợp làm đường giao thông phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với đê từ cấp III đến cấp đặc biệt, của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với đê cấp IV.

Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác mặt đê đã cải tạo để kết hợp làm đường giao thông có trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa mặt đê đó; việc bảo dưỡng, sửa chữa phải tuân theo tiêu chuẩn kỹ thuật về đê điều và giao thông.

**Điều 16.**

1. Mái đê, cơ đê phải trồng cỏ hoặc áp dụng biện pháp khác để chống xói mòn.
2. Đất trong vùng phụ cận của đê điều chỉ được trồng cây chắn sóng, lúa và cây ngắn ngày.

Việc khai thác cây chắn sóng phải theo sự hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về đê điều.

**Điều 17.** Việc bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh trong phạm vi bảo vệ đê điều thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, đồng thời phải phù hợp với những quy định của Pháp lệnh này và những quy định khác của pháp luật về đê điều.

**Điều 18.**

1. Nhà cửa, công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông, lòng sông trước ngày Pháp lệnh này có hiệu lực, trừ công trình chuyên dùng phục vụ phòng, chống lụt, bão, giao thông, quốc phòng, an ninh và công trình đặc biệt khác được xử lý theo nguyên tắc sau:

- a) Nhà cửa, công trình ở mặt đê, mái đê, cơ đê và trong phạm vi 5m kể từ chân đê hiện tại đối với mọi cấp đê đều phải di dời;
- b) Nhà cửa, công trình từ vị trí cách chân đê hiện tại 5m đến hết phạm vi bảo vệ đê điều được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng; chủ sở hữu, người sử dụng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho đê điều; trường hợp xây dựng sau ngày công bố Pháp lệnh về